

Nhóm Triển Khai Bên Thụ Thác Biển Khơi
Kế Hoạch Phục Hồi 2/Đánh Giá Môi Trường

Cá, Rùa Biển, Động Vật Hữu Nhũ Biển, và Các Cộng Đồng Sinh Vật Tầng Giữa và Đáy Sâu

Tóm Tắt Điều Hành (tiếng Việt)

Trích Dẫn Đề Nghị: Nhóm Triển Khai Bên Thụ Thác Biển Khơi. 2019. Đánh Giá Thiệt Hại Tài Nguyên Thiên Nhiên của Sự Cố Tràn Dầu *Deepwater Horizon*, Nhóm Triển Khai Bên Thụ Thác Biển Khơi (Open Ocean Trustee Implementation Group), Kế Hoạch Phục Hồi Cuối Cùng 2/ Đánh Giá Môi Trường: Cá, Rùa Biển, Động Vật Hữu Nhũ Biển, và Các Cộng Đồng Sinh Vật Tầng Giữa và Đáy Sâu.

Tóm Tắt Điều Hành

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2010, giàn khoan di động *Deepwater Horizon* (DWH) phát nổ, dẫn đến một lượng lớn dầu tràn ra khỏi giếng phun của Mỏ Dầu Macondo của BP Exploration and Production Inc. (BP), gây thiệt hại nặng nề về người và tổn hại tài nguyên thiên nhiên trên diện rộng. Dầu lan rộng từ vùng biển sâu lên trên bề mặt và dạt vào gần bờ từ Texas đến Florida. Các hành động ứng phó diện rộng đã được thực hiện nhằm giảm thiểu mối nguy hại cho con người và môi trường. Tuy nhiên, nhiều hành động đối phó này đã gây ra tác động phụ đến môi trường và các dịch vụ tài nguyên thiên nhiên.

Trong thỏa thuận dàn xếp năm 2016, BP đồng ý thanh toán tổng cộng 8,1 tỷ dollar bồi thường thiệt hại tài nguyên thiên nhiên (bao gồm tài trợ Khôi Phục Ban Đầu) trong giai đoạn 15 năm, và thêm một khoản lên đến 700 triệu dollar cho hoạt động quản lý thích nghi hoặc để giải quyết các trường hợp tổn hại đến tài nguyên thiên nhiên hiện không được biết nhưng có thể được phát hiện trong tương lai. Thỏa thuận dàn xếp này phân bổ một khoản tiền cụ thể cho hoạt động khôi phục trong các Khu Vực Khôi Phục và Loại Hình Khôi Phục cụ thể.

Kế Hoạch Khôi Phục Cuối Cùng 2/ Đánh Giá Môi Trường của Nhóm Triển Khai Bên Thụ Thác Biển Khơi Tràn Dầu *Deepwater Horizon*: Cá, rùa biển, động vật biển có vú, các cộng đồng sinh vật sinh sống tại khu vực chạng vạng và sâu thẳm đáy biển (RP/EA) do Open Ocean Trustee Implementation Group (TIG) soạn lập để thực hiện công tác lên kế hoạch và khôi phục các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị mất trong Khu Vực Khôi Phục Biển Khơi do sự cố tràn dầu DWH. Open Ocean TIG chịu trách nhiệm khôi phục nguồn tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ trong Khu Vực Khôi Phục Biển Khơi bị thiệt hại bởi sự cố tràn dầu DWH vào ngày 20 tháng 4 năm 2010, cùng những nỗ lực đối phó tràn dầu có liên quan. Open Ocean TIG đã soạn thảo bản RP/EA này để 1) thông tin đến công chúng về các nỗ lực lập kế hoạch khôi phục đánh giá thiệt hại nguồn tài nguyên thiên nhiên (Natural Resource Damage Assessment, NRDA) do DWH và 2) trình bày phân tích về các lợi ích khôi phục tiềm năng và hậu quả môi trường từ các biện pháp thay thế.

Mục đích khôi phục, như được trình bày trong tài liệu này và chi tiết hơn trong Sự Cố Tràn Dầu *Deepwater Horizon*: Đánh Giá Thiệt Hại Chương Trình Cuối Cùng và Kế Hoạch Khôi Phục và Tuyên Bố Về Tác Động Môi Trường Chương Trình Cuối Cùng (Final Programmatic Damage Assessment and Restoration Plan and Final Programmatic Environmental Impact Statement, PDARP/PEIS), là giúp môi trường và công chúng được an toàn khỏi những thương tổn do sự cố tràn dầu gây ra bằng cách thực hiện các chương trình hành động khôi phục nhằm đưa các nguồn tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ bị thiệt hại trở lại điều kiện cơ bản tiêu chuẩn và đền bù cho những thất thoát tạm thời theo Đạo Luật Ô Nhiễm Dầu năm 1990 (Oil Pollution Act of 1990, OPA) và các quy định NRDA có liên quan. Có thể tìm thấy PDARP/PEIS và Hồ Sơ Quyết Định (ROD) tại: <https://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration-planning/gulf-plan/>

Open Ocean TIG gồm có 4 cơ quan Thụ Thác liên bang: Bộ Thương Mại Hoa Kỳ (U.S. Department of Commerce, DOC), do Cơ Quan Quản Lý Đại Dương và Khí quyển Quốc Gia (National Oceanic and Atmospheric Administration, NOAA) làm đại diện; Bộ Nội Vụ Hoa Kỳ (U.S. Department of the Interior, DOI), do Cục Ngư Nghiệp và Đời Sống Hoang dã Hoa Kỳ (U.S. Fish and Wildlife Service, USFWS) làm đại diện, Cục Công Viên Quốc Gia (National Park Service, NPS), và Cục Quản Lý Đất (Bureau of Land Management, BLM); Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ (U.S. Department of Agriculture, USDA); và Cục Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (U.S. Environmental Protection Agency, EPA). NOAA là cơ quan Ủy Thác liên bang lãnh đạo hướng dẫn công tác chuẩn bị RP/EA này theo Đạo Luật về Chính Sách Môi Trường Quốc Gia (NEPA). Các cơ quan liên bang thuộc Open Ocean TIG hoạt động với tư cách là cơ quan phối hợp nhằm mục đích tuân thủ NEPA trong việc triển khai RP/EA này. Là các cơ quan liên bang, mỗi cơ quan hợp tác trong Open Ocean TIG áp dụng phân tích NEPA trong RP/EA này. Theo quy định 40 CFR §1506.3(a) và Các Thủ Tục Hoạt Động Chuẩn của Hội Đồng Thụ Thác để triển khai Khôi Phục Tài Nguyên Thiên Nhiên Đối Với Sự Cố Tràn Dầu *Deepwater Horizon* (DWH) (DWH 2-16b, Mục 9.4.2 và Phụ Lục F) mỗi cơ quan trong ba cơ quan hợp tác liên bang

(DOI, EPA và USDA) tham gia Open Ocean TIG đã xem xét RP/EA về việc đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn được đặt ra trong các thủ tục triển khai NEPA của chính họ. Theo đó, Kết Luận Không Có Tác Động Đáng Kể (Finding of No Significant Impact, FONSI) đã được lập và được đưa vào như Phụ Lục H của RP/EA này. Việc áp dụng đánh giá môi trường được hoàn tất bằng chữ ý trên tài liệu quyết định NEPA có liên quan. Open Ocean TIG đã thực hiện nỗ lực lập kế hoạch khôi phục này để đáp ứng mục đích khôi phục nguồn tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ bị thiệt hại do sự cố tràn dầu DWH. Các hoạt động khôi phục nhằm phục hồi hoặc thay thế nguồn tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ trở lại điều kiện cơ bản tiêu chuẩn cũng như đền bù cho cộng đồng về những mất mát tạm thời từ khi nguồn tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại cho đến khi chúng hồi phục trở lại điều kiện tiêu chuẩn.

Trong công tác triển khai nhiều phương án thay thế hợp lý phù hợp với việc giải quyết các thiệt hại do sự cố tràn dầu DWH gây ra, Open Ocean TIG đã xem xét các mục tiêu khôi phục chương trình của đơn vị Ủy Thác và mục tiêu cụ thể của Loại Hình Khôi Phục được trình bày trong PDARP/PEIS. Open Ocean TIG cũng đã sử dụng các tiêu chí được xác định trong PDARP/PEIS, bao gồm các yếu tố đánh giá trong quy định OPA (15 CFR §990.54), nguồn tiền có sẵn hiện tại và trong tương lai theo lịch trình thanh toán thỏa thuận dàn xếp DWH NRDA, cũng như những dự án đã được tài trợ hoặc đề xuất tài trợ bởi các nguồn tài trợ khôi phục DWH khác.

Những dự án bao gồm nhiều phương án thay thế hợp lý được cân nhắc trong RP/EA này được phát triển thông qua việc xem xét đánh giá ý tưởng dự án được gửi qua cổng thông tin dự án DWH từ khi khởi xướng quy trình lập kế hoạch khôi phục DWH vào năm 2010. Open Ocean TIG đã xem xét hơn 1,600 ý tưởng dự án khôi phục do công chúng, tổ chức phi chính phủ, cơ quan địa phương, tiểu bang và liên bang đệ trình.

Trong RP/EA này, Open Ocean TIG đã xác định và đánh giá 23 dự án khác nhau với các biện pháp thay thế hợp lý, cũng như biện pháp thay thế Không Hành Động và một biện pháp thay thế Phục Hồi Tự Nhiên. Các dự án được đánh giá trong RP/EA này nhất quán với các phương án khôi phục được trình bày trong PDARP/PEIS cho Cá và Các Loài Động Vật Không Xương Sống Trong Cột Nước, Rùa Biển, Động Vật Biển Có Vú, và các Loại Hình Khôi Phục cho các Cộng Đồng Sinh Vật Sinh Sống Tại Khu Vực Chạng Vạng và Sâu Thẳm Đáy Biển. RP/EA Cuối Cùng chọn ra 18 dự án ưu tiên được xác định thực hiện với tổng chi phí ước tính là \$225,776,700 (Bảng ES-1). RP/EA này cũng bao gồm Kế Hoạch Giám Sát và Quản Lý Thích Nghi cho tất cả các dự án ưu tiên, như Phụ Lục A của tài liệu này.

RP/EA Dự Thảo khả dụng trong giai đoạn lấy ý kiến công chúng 79 ngày từ ngày 15 tháng 5, 2019 đến 2 tháng 8, 2019. Trong giai đoạn lấy ý kiến công chúng, Open Ocean TIG đã tổ chức một buổi họp công khai và hai buổi webinar công khai để tạo điều kiện cho quy trình xem xét và lấy ý kiến công chúng. Open Ocean TIG tiếp nhận ý kiến công chúng thông qua trang web của Hội Đồng Thụ Thác, qua đường bưu điện Hoa Kỳ, và trong các cuộc họp và webinar công khai. Tổng cộng, Open Ocean TIG đã nhận được 53 ý kiến qua các cuộc họp công khai, webinar, và thông tin gửi trên web. Chương 1 của tài liệu này cung cấp thêm chi tiết về quy trình lấy ý kiến công chúng và những thay đổi chính. Chương 5 cung cấp các phản hồi của Open Ocean TIG đối với ý kiến của công chúng.

Công chúng, các cơ quan chính phủ, và các tổ chức khác đã xác định và tiếp tục xác định một số lớn các dự án khôi phục có thể có để cân nhắc trong quy trình lập kế hoạch khôi phục. Các dự án không được chọn trong RP/EA Cuối Cùng, có thể tiếp tục được xem xét trong các nỗ lực lập kế hoạch khôi phục trong tương lai.

Bảng ES-1. Các biện pháp thay thế được xem xét trong RP/EA này. Dấu hoa thị (*) cho biết các biện pháp khôi phục thay thế trong giai đoạn sơ bộ.

Biện Pháp Thay Thế Của Dự Án	Ưu Tiên/ Không Ưu Tiên	Chi Phí Ước Tính Của Dự Án
Cá và Các Loài Động Vật Không Xương Sống Trong Cột Nước		
Giảm Tỷ Lệ Tử Vong Sau Khi Thả do Chấn Thương Khí Áp trong Các Ngư Trường Giải Trí Câu Cá Sống Trong Rạn San Hô Trong Vịnh Mexico	Ưu tiên	\$30,011,000
Thiết bị lọc cá tốt hơn cho Vùng thả lưới kéo tôm thương mại Vịnh Mexico	Ưu tiên	\$17,171,000
Mạng lưới liên lạc và công cụ vẽ bản đồ để giảm việc đánh bắt các loài không mong muốn—Giai đoạn 1*	Ưu tiên	\$4,416,000
Khôi phục cá ngừ Bluefin thông qua biện pháp tối ưu đánh bắt cá ở độ sâu	Ưu tiên	\$6,175,000
Giảm tác động của thiết bị đánh bắt cá bị mất bằng cách gỡ bỏ thiết bị đánh bắt cá vô chủ khỏi môi trường biển và sông	Không ưu tiên	\$6,128,000
Rùa Biển		
Bản đồ rùa biển Vịnh Mexico*	Ưu tiên	\$5,700,000
Xác định các biện pháp giảm đánh bắt không chủ đích rùa biển ở vùng đánh bắt cá dưới đáy rặng bằng dây câu dài*	Ưu tiên	\$290,000
Triển khai Kế Hoạch Toàn Diện Vùng Vịnh để thu thập dữ liệu rùa biển trong lòng nước*	Ưu tiên	\$655,000
Triển khai các biện pháp theo dõi sự tương tác rùa biển trong vùng đánh bắt lưới vây cá mòi dầu Vịnh Mexico	Ưu tiên	\$3,000,000
Giảm đánh bắt không chủ đích rùa biển nhỏ thông qua việc mở rộng khoảng cách thanh giảm trong Thiết Bị Loại Trừ Rùa Biển	Ưu tiên	\$2,249,000
Bảo Vệ Môi Trường Làm Tổ Lâu Dài Trên Bãi Biển Cho Rùa Biển	Ưu tiên	\$7,000,000
Giảm tỷ lệ rùa biển vướng vào các mảnh dây câu giải trí	Không ưu tiên	\$1,113,600
Giảm đánh bắt không chủ ý rùa biển ở các vùng đánh bắt giải trí*	Không ưu tiên	\$1,329,000
Động Vật Biển Có Vú		
Giảm tác động đến động vật biển có vú trong các thảm họa bằng cách cải thiện các hoạt động đối phó	Ưu tiên	\$4,287,000
Thu thập dữ liệu về môi trường, mối đe dọa và động vật để phân tích sức khỏe của cộng đồng động vật biển có vú*	Ưu tiên	\$5,808,500
Giảm tác động của tiếng ồn do con người gây ra lên động vật biển có vú	Ưu tiên	\$8,992,200
Giảm bớt tỷ lệ tử vong do tàu thuyền va đập của động vật biển có vú	Ưu tiên	\$3,834,000
Đánh giá điều kiện sức khỏe của động vật biển có vú nhỏ, mục đích sử dụng trong môi trường sống và trình tự di chuyển ở bãi cạn Vịnh Mexico	Không ưu tiên	\$4,620,000
Cộng Đồng Sinh Vật Sinh Sống Tại Khu Vực Chạng Vạng và Sâu Thẳm Đáy Biển		
Lập Bản Đồ, Dự Đoán Chính Xác và Lập Mô Hình Dự Báo Môi Trường Sống	Ưu tiên	\$35,909,000
Kiểm tra và đánh giá môi trường sống	Ưu tiên	\$52,639,000
Phát triển kỹ thuật nhân giống san hô	Ưu tiên	\$16,951,000
Quản lý và bảo vệ tích cực	Ưu tiên	\$20,689,000
Mô tả đặc điểm của môi trường sống ở các khu vực ưu tiên cao được biết	Không ưu tiên	\$21,500,000
Tổng Cộng (Ưu Tiên)		\$225,776,700

Tóm tắt về hậu quả môi trường dự kiến của các dự án này được trình bày trong Bảng ES-2. 6 dự án khôi phục trong giai đoạn sơ bộ được xác định trong Bảng ES-1 không được bao gồm vì chúng nằm trong nội dung phân tích trước đó trong phần 6.14.4 của PDARP/PEIS.

Bảng ES-2. Tóm tắt hậu quả môi trường cho các biện pháp thay thế được xem xét trong RP/EA này.

BIỆN PHÁP THAY THẾ	TÀI NGUYÊN VẬT LÝ				TÀI NGUYÊN SINH HỌC				MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CỦA CON NGƯỜI VÀ TÀI NGUYÊN KINH TẾ XÃ HỘI									
	Địa chất và tầng đất nền	Thủy văn và chất lượng nước	Chất lượng không khí	Tiếng ồn	Môi trường sống	Các loài động vật hoang dã (chim)	Quần thể động vật dưới nước và sông	Các loài được bảo vệ	Kinh tế xã hội/ Luật môi trường	Nguồn tài nguyên văn hóa	Cơ sở hạ tầng	Quản lý đất và nước	Du lịch và giải trí	Đánh bắt cá	Vận chuyển đường thủy	Thẩm mỹ và nguồn tài nguyên thị giác	Sức khỏe và sự an toàn cộng đồng	
Cá																		
Giảm Tỷ Lệ Tử Vong Sau Khi Thả do Chấn Thương Khí Áp trong Các Ngư Trường Giải Trí Cầu Cá Sống Trong Rạn San Hô Trong Vịnh Mexico	NE	NE	NE	NE	s	NE	+/s	+/s	+	NE	NE	NE	+	+	NE	NE	NE	
Thiết bị lọc cá tốt hơn cho Vùng thả lưới kéo tôm thương mại Vịnh Mexico	NE	NE	NE	NE	NE	+	+	+	+	NE	NE	NE	+	+	NE	NE	NE	
Khôi phục cá ngừ Bluefin thông qua biện pháp tối ưu đánh bắt cá ở độ sâu	NE	NE	NE	NE	NE	NE	+/s	+/s	+	NE	NE	NE	+/s	+/s	NE	NE	NE	
Giảm tác động của thiết bị đánh bắt cá bị mất bằng cách gỡ bỏ thiết bị đánh bắt cá vô chủ khỏi môi trường biển và sông	+/s	+/s	NE	NE	+/s	+	+/s	+/s	+	NE	NE	NE	+	+	NE	NE	NE	
Rùa Biển																		
Triển khai các biện pháp theo dõi sự tương tác rùa biển trong vùng đánh bắt lưới vây cá mè đầu Vịnh Mexico	NE	NE	NE	NE	NE	NE	+	+	NE	NE	NE	NE	NE	NE	NE	NE	NE	
Giảm đánh bắt không chủ đích rùa biển nhỏ thông qua việc mở rộng khoảng cách thanh giảm trong Thiết Bị Loại Trừ Rùa Biển	s	s	NE	NE	s	NE	+/s	+	NE	NE	NE	NE	NE	NE	NE	NE	NE	
Bảo vệ môi trường làm tổ lâu dài trên bãi biển cho rùa biển	+	+	NE	NE	+	+	+	+	l	NE	NE	+	+	NE	NE	NE	NE	
Giảm tỷ lệ rùa biển vướng vào các mảnh dây câu giải trí	NE	NE	NE	NE	+/s	+	+	+	+	NE	NE	NE	+	+	NE	NE	NE	
Động Vật Biển Có Vú																		
Giảm tác động đến động vật biển có vú trong các thảm họa bằng cách cải thiện các hoạt động đối phó	s	s	NE	NE	s	NE	s	+/s	+	NE	NE	NE	NE	NE	NE	NE	NE	
Giảm tác động của tiếng ồn do con người gây ra lên động vật biển có vú	s	NE	NE	+/s	s	NE	NE	+/s	NE	NE	NE	NE	NE	NE	+/s	NE	NE	
Giảm bớt tỷ lệ tử vong do tàu thuyền va đập của động vật biển có vú	NE	NE	NE	NE	NE	NE	+	+	NE	NE	NE	NE	NE	NE	l	NE	NE	
Đánh giá điều kiện sức khỏe của động vật biển có vú nhỏ, mục đích sử dụng trong môi trường sống và trình tự di chuyển ở bãi cạn Vịnh Mexico	NE	NE	NE	NE	NE	NE	NE	+/s	NE	NE	NE	NE	NE	NE	NE	NE	NE	
Cộng Đồng Sinh Vật Sinh Sống Tại Khu Vực Chạng Vạng và Sâu Thẳm Đáy Biển																		
Lập Bản Đồ, Dự Đoán Chính Xác và Lập Mô Hình Dự Báo Môi Trường Sống	+/s	NE	NE	s	+	NE	+/s	+/s	NE	+/l	NE	+	+	+	NE	NE	NE	
Kiểm tra và đánh giá môi trường sống	+/s	NE	NE	s	+/s	NE	+/s	+/s	NE	+/l	NE	+	+	+	NE	NE	NE	
Phát triển kỹ thuật nhân giống san hô	+/s/l	NE	NE	s	+/s	NE	+/s	+/s	NE	+/l	NE	+	+	+	NE	NE	NE	
Quản lý và bảo vệ tích cực	+/s/l	NE	NE	s	+/l	NE	+/s	+/s	NE	+/l	NE	+	+	+	NE	NE	NE	
Mô tả đặc điểm của môi trường sống ở các khu vực ưu tiên cao được biết	+/s	NE	NE	s	+	NE	+/s	+/s	NE	+/l	NE	+	+	+	NE	NE	NE	
Không Hành Động	s/l	s/l	NE	S/L	S/L	S/L	S/L	S/L	s/l	+/l	NE	s/l	s/l	s/l	s/l	NE	NE	

Lưu ý: + Tác động có lợi; NE Không tác động; s - tác động bất lợi nhỏ, ngắn hạn; S - tác động bất lợi trung bình, ngắn hạn; **S - tác động bất lợi nghiêm trọng, ngắn hạn**; l - tác động bất lợi nhỏ, dài hạn; L - tác động bất lợi trung bình, dài hạn; **L - tác động bất lợi nghiêm trọng, dài hạn**